

Số: 24/2022/QĐST-DS

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 05 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 268/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021.

Xét “Đơn xin miễn nộp tiền án phí” của ông Phạm D và bà Đặng Thị Đoan T với lý do: Ông D, bà T là người cao tuổi (ông D đã 64 tuổi, bà T đã 63 tuổi) và “Thông báo về việc miễn nộp tiền án phí” ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở: Số 02 đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Bảo T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Đ (Theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2965/QĐ-NHN₀-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh C – Nhân viên Ngân hàng N – Chi nhánh Đ (Theo Giấy ủy quyền số 178/UQ-NHN₀NT-PR ngày 25/10/2021 của Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Đ).

Bị đơn: Bà Đặng Thị Đoan T – sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khu phố 8, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh

Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm D – sinh năm 1958.

Địa chỉ: Khu phố 8, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm D và bà Đặng Thị Đoan T xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng N tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 28/3/2022 là 6.853.024.201 đồng (*Sáu tỷ, tám trăm năm mươi ba triệu, không trăm hai mươi tư nghìn, hai trăm lẻ một đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 100027370/HĐTD ngày 08/9/2016 (Có các Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 100027370-01/PLHĐTD ngày 25/12/2016; số 100027370-02/PLHĐTD ngày 16/8/2017; các Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 03/SĐHĐTD ngày 20/8/2019; số 04/SĐHĐTD ngày 19/9/201 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 05/SĐHĐTD ngày 17/9/2020). Trong đó: Nợ gốc là: 5.897.100.000 đồng (*Năm tỷ, tám trăm chín mươi bảy triệu, một trăm nghìn đồng*), Nợ lãi là: 955.924.201 đồng (*Chín trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi tư nghìn, hai trăm lẻ một đồng*).

Ông Phạm D và bà Đặng Thị Đoan T đồng ý tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 29/3/2022, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 100027370/HĐTD ngày 08/9/2016 (Có các Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 100027370-01/PLHĐTD ngày 25/12/2016; số 100027370-02/PLHĐTD ngày 16/8/2017; các Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 03/SĐHĐTD ngày 20/8/2019; số 04/SĐHĐTD ngày 19/9/201 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 05/SĐHĐTD ngày 17/9/2020) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các Phụ lục Hợp đồng tín dụng; các Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N thì lãi suất mà ông Phạm D và bà Đặng Thị Đoan T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

Ông Phạm D và bà Đặng Thị Đoan T đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 100027370/HĐTC ngày 08/9/2016; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 100027370/SĐHĐTC ngày 25/9/2017 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng số 100027370-02/SĐHĐTC ngày 26/8/2019 đã được ký kết giữa Ngân hàng N – Chi nhánh Đ và ông Phạm D, bà Đặng Thị Đoan T để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ông Nguyễn Thanh C là đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng N đồng ý với các thỏa thuận nêu trên của bà Đặng Thị Đoan T, ông Phạm D và không có ý kiến gì khác.

** Về án phí:*

- Ông Phạm D và bà Đặng Thị Đoan T là người cao tuổi (ông D đã 64 tuổi, bà T đã 63 tuổi). Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Phạm D và bà Đặng Thị Đoan T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng N không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp **57.315.000đ** (bằng chữ: *Năm mươi bảy triệu, ba trăm mười lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: 0003612 ngày 28/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; AV.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng

